

Số: /BTTTT-CATTT  
V/v đánh giá mức độ sẵn sàng bảo đảm  
ATTT các bộ, ngành, địa phương năm 2022

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng năm tổ chức khảo sát, đánh giá và xếp hạng mức độ sẵn sàng bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Đây là hoạt động hết sức quan trọng, được thực hiện nhằm đánh giá tổng quát về tình hình triển khai các chính sách và giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng của các đơn vị tại các bộ, ngành, địa phương. Kết quả đánh giá sẽ là nguồn dữ liệu phục vụ đánh giá, xếp hạng các cơ quan trong Bộ chỉ số chuyển đổi số quốc gia (DTI).

Để phục vụ cho công tác đánh giá và xếp hạng mức độ sẵn sàng bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, đề nghị Quý cơ quan báo cáo tình hình triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/4/2022.

Thông tin liên hệ chi tiết: Ông Đinh Văn Kết, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; Điện thoại: 0917120489; Thư điện tử: [dvket@mic.gov.vn](mailto:dvket@mic.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, CATTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Huy Dũng**

## Phụ lục

# PHIẾU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG BẢO ĐẢM ATTT MẠNG CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /BTTTT-CATTT ngày /3/2022  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chỉ số	Thành phần	Chỉ số/ Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Số lượng	Tài liệu gửi kèm (Theo mẫu)	Ghi chú
1		<b>Bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ</b>	<b>20</b>			
	1.1	Số lượng HSDXCD đã được phê duyệt		Hệ thống	Danh sách tất cả HTTT đang quản lý; Danh sách HTTT đã được phê duyet	
	1.2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo HSDXCD được phê duyệt		Hệ thống	Danh sách HTTT kèm theo	Bộ TT&TT sẽ tiến hành kiểm tra nội dung này
2		<b>Đơn vị/ bộ phận/ cán bộ chuyên trách ATTT</b>	<b>10</b>			
	2.1	Số lượng công chức chuyên trách về ATTT		Cán bộ	Danh sách cán bộ kèm theo	
	2.2	Số lượng viên chức, hợp đồng chuyên trách về ATTT		Cán bộ	Danh sách cán bộ kèm theo	
	2.3	Số lượng công chức bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm)		Cán bộ	Danh sách cán bộ kèm theo	
	2.4	Số lượng viên chức, hợp đồng bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm)		Cán bộ	Danh sách cán bộ kèm theo	
3		<b>Công tác phòng, chống phần mềm độc hại</b>	<b>10</b>			
	3.1	Số lượng máy chủ cài đặt phần mềm phòng		Máy chủ	Danh sách máy chủ kèm theo	

		chống mã độc và chia sẻ thông tin với NCSC				
	3.2	Số lượng máy trạm cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với NCSC		Máy trạm	Danh sách máy trạm kèm theo	
	3.3	Số lượng IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc trong cơ quan nhà nước		Địa chỉ IP	Danh sách địa chỉ IP	
<b>4</b>		<b>Công tác giám sát ATTT</b>	<b>10</b>			
	4.1	Số lượng hệ thống thông tin của được giám sát trực tiếp			Danh sách HTTT kèm theo	
<b>5</b>		<b>Công tác kiểm tra, đánh giá ATTT</b>	<b>10</b>			
	5.1	Số lượng hệ thống thông tin đã được kiểm tra đánh giá			Danh sách HTTT kèm theo	
<b>6</b>		<b>Chi ngân sách cho công tác bảo đảm ATTT</b>	<b>20</b>			
	6.1	Tổng kinh phí đầu tư cho CNTT nói chung		VNĐ	Tài liệu chứng minh	Xác định tỷ lệ chi ATTT
	6.1	Tổng kinh phí đầu tư cho ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.2	Kinh phí mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thiết bị, phần mềm (kinh phí thường xuyên) về ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.3	Kinh phí giám sát ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.4	Kinh phí kiểm tra, đánh giá ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.5	Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.6	Kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.7	Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
	6.8	Kinh phí khác về ATTT (nếu có)		VNĐ	Tài liệu chứng minh	
<b>7</b>		<b>Công tác ứng cứu, xử lý tấn công mạng</b>	<b>10</b>			

	7.1	Số lượng sự cố đã phát hiện tại cơ quan		Sự cố	Danh sách sự cố	
	7.2	Số sự cố đã được xử lý		Sự cố	Danh sách sự cố	
<b>8</b>		<b>Công tác diễn tập, xây dựng phương án ứng cứu sự cố, xử lý tấn công mạng</b>	<b>10</b>			
	8.1	Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng		Phương án	Danh sách và phương án cụ thể	
	8.2	Số lượng diễn tập được triển khai		Cuộc diễn tập	Danh sách cuộc diễn tập	

### **Hướng dẫn chung:**

#### **1) Đối tượng, phạm vi thực hiện:**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp cơ quan) trên cả nước;
- Theo các chỉ số báo cáo, các cơ quan căn cứ theo nhu cầu, chỉ đạo các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin thực hiện đánh giá mức độ sẵn sàng bảo đảm ATTT của các đơn vị trực thuộc.

#### **2) Thời điểm và số liệu thống kê: Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021.**

#### **3) Phương pháp đánh giá:**

- 50% dựa trên phương pháp tính Z-Score và Min-Max theo phiếu báo cáo.
- 50% sử dụng các chuyên gia, công cụ, thiết bị, phần mềm để rà quét, phát hiện từ xa các điểm yếu, lỗ hổng dựa trên các tiêu chí kỹ thuật từ các hệ thống thông tin công khai.

#### **4) Phiếu báo cáo:**

- Bản mềm báo cáo và mẫu tài liệu chứng minh gửi kèm được đăng tải tại địa chỉ: <https://index.ais.gov.vn>. Sau khi hoàn thiện, phiếu báo cáo và các tài liệu chứng minh được gửi kèm theo công văn ký số gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông. Để đồng bộ thông tin, cơ quan tổng hợp gửi thêm bản mềm về hộp thư: [tthqt@ais.gov.vn](mailto:tthqt@ais.gov.vn).

#### **5) Đầu mối liên hệ:**

Họ và tên: .....

Số điện thoại: .....

Thư điện tử: .....